

QUYẾT ĐỊNH

**Về công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khỏi Trung học cơ sở năm học 2023 – 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11
năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức,
thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên
chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi
hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và
đào tạo khối Trung học cơ sở năm học 2023 - 2024, tại Tờ trình số 545/TTr-HĐ
ngày 15 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khỏi Trung học cơ sở năm học 2023 – 2024 đối với 246 người, cụ thể như sau:

- Thí sinh trúng tuyển: 90 người;
- Thí sinh không trúng tuyển: 156 người.

(Đính kèm danh sách điểm xét tuyển)

Điều 2. Giao Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển phối
hợp với Hội đồng xét tuyển viên chức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết
định công nhận kết quả tuyển dụng, phải thông báo công khai trên cổng thông
tin điện tử Huyện và cổng thông tin điện tử của đơn vị (nếu có). Đồng thời, gửi
thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo
địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn
người trúng tuyển phải đến để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại
Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB;
- HĐXTVC;
- PCVP (H);
- Công thông tin điện tử của Huyện;
- Lưu: VT-TH, P.NV.L.

CHỦ TỊCH



Võ Đức Thanh



KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2023 - 2024
(Kèm theo Quyết định số 8928 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
1	Lê Thị Thủy Linh		20/01/1998	Cử nhân Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh				78	0	78	Giáo viên THCS hạng III dạy môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng Tuyển
2	Lương Lê Long Thịnh	27/03/1990		Cử nhân Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên THCS hạng III dạy môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Vắng, không trúng tuyển
3	Lê Đoàn Thanh Trúc		06/11/1998	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ BD nghiệp vụ sư phạm đối với GV THCS	68	0	68	Giáo viên THCS hạng III dạy môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng Tuyển
4	Nguyễn Văn Quang	10/03/1986		Cử nhân Sư phạm Toán	Cử nhân Sư phạm Toán				Vắng	5	Vắng	Giáo viên THCS hạng III dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Vắng, không trúng tuyển
5	Phan Phú Quý	16/08/1999		Cử nhân Sư phạm Toán	Cử nhân Sư phạm Toán				66	0	66	Giáo viên THCS hạng III dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng Tuyển
6	Trần Thị Ái Quyên		24/11/1999	Cử nhân Sư phạm Toán	Cử nhân Sư phạm Toán				69	0	69	Giáo viên THCS hạng III dạy môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng Tuyển
7	Đỗ Thị Kim Phượng		01/05/2001	Cử nhân Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị				Vắng	0	Vắng	Giáo viên THCS hạng III dạy môn GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Vắng, không trúng tuyển
8	Châu Thị Ngọc Trâm		29/10/1996	Cử nhân Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị				90	0	90	Giáo viên THCS hạng III dạy môn GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Không trúng tuyển
9	Phạm Thị Đỗ Uyên		02/07/1997	Cử nhân Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị				94	0	94	Giáo viên THCS hạng III dạy môn GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Trúng Tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
10	Trần Văn Quốc	20/02/1991		Cử nhân	Sư phạm Toán học				85	0	85	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
11	Trương Hoàng Lộc	20/09/2000		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, Không trúng tuyển
12	Tô Thị Ngọc Bích	27/03/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				52	0	52	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
13	Nguyễn Văn Quang	10/03/1986		Cử nhân	Sư phạm Toán học				79	5	84	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
14	Đỗ Mạnh Danh	05/12/1987		Cử nhân	Sư Phạm Toán Học				86	0	86	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
15	Trần Thị Phương Mai		25/08/1988	Cử nhân	Sư phạm Toán học.				67	0	67	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
16	Lê Thị Thu Hà		15/10/1994	Thạc sĩ	Toán ứng dụng			Cử nhân Sư phạm Toán học	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, Không trúng tuyển
17	Giảng Thị Thủy Duyên		09/01/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				63	0	63	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
18	Lê Thị Kiều Oanh		19/01/1998	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng anh cấp THCS	57	0	57	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
19	Đặng Thị Phương Nhung		20/09/1999	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên THCS	50	0	50	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
20	Lưu Quốc Anh	09/04/1996		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng anh cấp THCS	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
21	Võ Duy Tiến	24/03/1998		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				85	0	85	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
22	Tổng Quốc Hào	21/02/1999		Cử nhân	Giáo Dục Thể Chất				74	5	79	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
23	Trần Bá Đức	06/03/1991		Cử nhân	Giáo Dục Thể Chất				76	0	76	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
24	Trần Việt Thể	06/05/1996		Đại học	Giáo dục thể chất				77	0	77	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
25	Thái Ngọc Trâm		20/09/1996	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				77	0	77	Giáo viên Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
26	Nguyễn Phước Sang	25/04/1997		Cử nhân	Sư Phạm Hoá Học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, Không trúng tuyển
27	Phan Thị Nhân		18/9/1994	Cử nhân	Sư Phạm Hoá Học				82	0	82	Giáo viên Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
28	Trần Thị Bé Thanh		04/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Hoá Học				76	0	76	Giáo viên Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
29	Mai Hữu Tuấn	16/08/2000		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, Không trúng tuyển
30	Nguyễn Thái Học	17/07/1991		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				81	0	81	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
31	Ngô Văn Tiến	15/10/1999		Cử nhân	Sư phạm Vật Lý				71	0	71	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
32	Đoàn Thanh Tuyền		18/05/2000	Cử nhân	Sư phạm Địa Lí				84	0	84	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
33	Đoàn Thị Mỹ Linh		24/05/1995	Cử nhân	Sư phạm Địa lí				74	0	74	Giáo viên Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
34	Đoàn Thị Ý Nhi		07/03/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý				83	0	83	Giáo viên KHTN	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
35	Nguyễn Hồng Anh		17/01/2000	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				75	0	75	Giáo viên KHTN	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
36	Vũ Thị Hòa		17/09/1996	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				76	0	76	Giáo viên KHTN	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
37	Nguyễn Thị Mỹ Anh		20/01/1993	Cử nhân	Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP cho giáo viên KHTN cấp THCS	78	0	78	Giáo viên KHTN	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
38	Nguyễn Thị Hà Thanh		09/04/1983	Đại học	Sư Phạm Hoá Học				70	0	70	Giáo viên KHTN	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
39	Trần Thị Hồng Hải		05/02/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				74	0	74	Giáo viên KHTN	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
40	Lê Ngọc Hưng	14/12/1992		Đại học	Sư phạm KHTN				77	0	77	Giáo viên KHTN	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
41	Phan Thị Hồng Ngọc		16/08/1994	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy bộ môn Hóa học			Cử nhân Sư phạm Hoá học	80	0	80	Giáo viên KHTN	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
42	Trần Thị Ren		06/01/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				79	0	79	Giáo viên KHTN	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
43	Nguyễn Thị Ngọc Phương		12/10/1983	Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp			Chứng chỉ đào tạo Thư Viện	Vắng	0	Vắng	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, Không trúng tuyển
44	Phạm Hải Đăng	25/06/1992		Trung cấp	Công nghệ thông tin			Chứng chỉ nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	Vắng	0	Vắng	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, Không trúng tuyển
45	Nguyễn Thành Nghĩa	16/01/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				75	Không	75	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hang III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Không trúng tuyển
46	Nguyễn Hiếu Thảo		12/06/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học				85.25	Không	85.25	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS Hang III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Trúng tuyển
47	Mai Trần Tri	15/02/1997		Cao đẳng	Dịch vụ pháp lý			Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ		Không	Không	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường THCS Đa Phước	Vắng, không trúng tuyển
48	Lê Thị Thu Hồng		31/01/1998	Cao đẳng	Sư phạm Kinh tế gia đình			Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ		Không	Không	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường THCS Đa Phước	Vắng, không trúng tuyển
49	Huỳnh Hồng Hạnh		19/11/1991	Cao đẳng	Marketing			Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		Không	Không	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường THCS Đa Phước	Vắng, không trúng tuyển
50	Trần Chấn Hưng		11/01/1988	Cử nhân	Ngữ văn Anh			CCNVSP dành cho GV THCS	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hang III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Vắng, Không trúng tuyển
51	Đinh Văn Hùng	21/07/1986		Cử nhân	Ngữ văn Anh			CCNVSP dành cho GV THCS	75	0	75	Giáo viên môn Tiếng anh	Giáo viên THCS hang III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển
52	Nguyễn Văn Phúc	12/05/1996		Cử nhân	Sư phạm -Địa lý			CCBD Gv môn Lịch sử- Địa lý	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Lịch sử-Địa lý	Giáo viên THCS hang III	V.07.04.32	Trường THCS Hưng Long	Không trúng tuyển
53	Nguyễn Thị Mỹ Quyên		01/01/1991	Cao Đẳng	Kế toán				85	0	85	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Hưng Long	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
54	Nguyễn Thị Xuân Duyên		05/05/1992	Cử nhân	Kế toán				Vắng	0	Vắng	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Hưng Long	Vắng, Không trúng tuyển
55	Hoàng Thúy Ngân		22/11/2000	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				87	0	87	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
56	Lâm Thanh Ngọc		09/03/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				46.5	0	46.5	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
57	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên		19/06/1999	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				0	0	0	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
58	Lê Ngọc Phượng		15/03/1981	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh				63.5	0	63.5	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Không trúng tuyển
59	Lê Huỳnh Thanh Trúc		29/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				76.5	0	76.5	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
60	Trần Thị Oanh		19/04/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				0	0	0	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
61	Châu Tấn Phát	05/12/2000		Cử nhân	Sư phạm Giáo dục thể chất				0	0	0	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
62	Lê Hữu Phúc	22/10/1999		Cử nhân	Sư phạm Giáo dục thể chất				83	0	83	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
63	Lê Minh Phú	15/09/1994		Cử nhân	Sư phạm Địa lý				89.67	0	89.67	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Trúng tuyển
64	Đoàn Thanh Tuyền		18/05/2000	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				0	0	0	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
65	Koóng Giang Vũ Hưng	17/08/2000		Cao đẳng	Công nghệ thông tin				0	5	5	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
66	Hồ Thị Thúy Phương		25/08/1987	Trung cấp	Công nghệ thông tin			Cử nhân, kế toán	0	0	0	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng, Không trúng tuyển
67	Đồng Văn Phương	07/09/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				49	0	49	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Không trúng tuyển
68	Lê Thị Ngọc Tuyền		26/05/1994	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh				84	0	84	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
69	Lê Thị Thanh Tuyền		26/05/1999	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Bồi dưỡng NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS	80	0	80	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
70	Huỳnh Vy Vy		05/04/1990	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				73	0	73	Giáo viên môn Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Trúng tuyển
71	Nguyễn Thị Thu Tiên		21/03/1994	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Vắng, không trúng tuyển
72	Hồ Nhật Vy		25/09/2001	Cử nhân	Sư phạm Toán học				94	0	94	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
73	Nguyễn Huỳnh Phúc Đạt	19/10/2001		Cử nhân	Sư phạm Toán học				94	0	94	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
74	Huỳnh Văn Lợi	25/01/1982		Đại học	Sư phạm Toán học				0	0	0	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng, không trúng tuyển
75	Nguyễn Thành Nghĩa	16/01/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				77	0	77	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
76	Phạm Hoàng Yến		26/03/1994	Cử nhân	Sư phạm Toán học				77	0	77	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
77	Võ Bùi Duy Thông	22/02/1986		Đại học sư phạm TPHCM	Toán học				80	0	80	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
78	Lê Thị Thanh Thảo		28/12/1986	Thạc sĩ Đại học	Toán học Sư phạm Toán học				0	0	0	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng, không trúng tuyển
79	Trần Thị Doan		11/09/2001	Cử nhân	Sư phạm Toán học				0	0	0	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng, không trúng tuyển
80	Trịnh Thị Bích Tuyền		13/10/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				0	0	0	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng, không trúng tuyển
81	Dương Thị Xuân		12/08/1991	Cử nhân	Văn học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	88	0	88	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
82	Võ Duy Tiến	24/03/1998		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				0	0	0	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng không trúng tuyển
83	Lê Trung Hiếu	09/09/1999		Cử nhân	Sư phạm Địa lý				0	0	0	Giáo viên dạy môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng không trúng tuyển
84	Lê Minh Phú	15/09/1994		Cử nhân	Sư phạm Địa lý				93	0	93	Giáo viên dạy môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
85	Hồng Thị Yến Nhi		13/10/1998	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				90	0	90	Giáo viên dạy môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
86	Tôn Ngọc Tâm	03/06/1993		Thạc sĩ Cử nhân	LL và phương pháp dạy môn vật lý Sư phạm Vật lý				85	0	85	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
87	Đinh Thị Tuyết Ngân		31/10/1996	Thạc sĩ Cử nhân	LL và phương pháp dạy môn vật lý Sư phạm Vật lý				96	0	96	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
88	Nguyễn Văn Thành Nam	12/06/2001		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				85	0	85	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
89	Trần Yến Nhi		19/07/2001	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				87	0	87	Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Không trúng tuyển
90	Võ Hoài Thương		19/09/2001	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				75	0	75	Giáo viên dạy môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
91	Võ Trọng Nhân	12/08/1999		Cử nhân sư phạm thể dục thể thao	Giáo dục thể chất				88	0	88	Giáo viên dạy môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Trúng tuyển
92	Đoàn Thanh Tuyền		18/5/2000	Cử nhân	Sư phạm Địa lý			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	95	0	95	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
93	Phạm Văn Bình	10/02/1983		Thạc sĩ	Ngành Toán Giải Tích				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Vắng, Không trúng tuyển
94	Nguyễn Văn Quang	03/10/1986		Cử nhân	Sư phạm Toán				59	5	64	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
95	Trương Hoàng Lộc	20/9/2000		Cử nhân	Sư phạm Toán			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Vắng	0	Vắng	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Vắng, Không trúng tuyển
96	Lê Nguyễn Xuân Sinh	21/01/1985		Thạc sĩ	Ngành Toán Giải Tích				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Vắng, Không trúng tuyển
97	Nguyễn Minh Trí	03/11/1991		Cử nhân	Sư phạm Toán				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
98	Huỳnh Thị Hồng Ngọc		01/08/1991	Cử nhân	Sư phạm Toán				92	0	92	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
99	Nguyễn Thị Nguyên Thảo		18/9/2000	Cử nhân	Sư phạm Toán				93	0	93	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
100	Lê Thị Hà Vy		26/9/2001	Cử nhân	GDTC				97	0	97	Giáo viên GDTC	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
101	Nguyễn Thị Hồng Hanh		30/7/1987	Cử nhân	Kế toán				Vắng	0	Vắng	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Phạm Văn Hai	Vắng, Không trúng tuyển
102	Vũ Thị Hiền		26/1/1988	Cử nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng				60	0	60	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Phạm Văn Hai	Trúng tuyển
103	Trần Thị Mai Linh		13/01/2000	Cử nhân	Sư phạm Toán học				65	0	65	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Trúng tuyển
104	Lê Nguyễn Xuân Sinh	21/01/1985		Đại học Thạc sĩ	Sư phạm Toán học Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Vắng, không trúng tuyển
105	Ngô Như Ý	03/09/1994		Cử nhân Thạc sĩ	Toán học			Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm giáo viên Toán trung học cơ sở	48	0	48	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Không trúng tuyển
106	Bùi Ánh Try	15/11/1976		Cử nhân	Sư phạm Toán học				37.5	0	37.5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
107	Trần Minh Đức	02/03/1992		Cử nhân	Sư phạm Toán học				56	0	56	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
108	Phạm Ngọc Hào	31/08/2001		Cử nhân	Sư phạm Toán học				89.5	0	89.5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
109	Nguyễn Văn Quang	10/03/1986		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	5	Vắng	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng, không trúng tuyển
110	Lê Văn Thân	25/05/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				62	0	62	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
111	Hồ Thanh Dũng	02/06/2000		Cử nhân	Sư phạm Toán học				75.5	0	75.5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
112	Lê Thị Ngọc Mai		15/02/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				87.5	0	87.5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
113	Đặng Huy	14/06/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				91	0	91	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
114	Trần Huy Hoàng	24/03/2001		Cử nhân	Sư phạm Toán học				54.5	0	54.5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Không trúng tuyển
115	Đặng Phương Thảo		14/09/1993	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Bồi dưỡng NVSP cho GV Tiếng Anh cấp THCS	94.5	0	94.5	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
116	Nguyễn Thị Kim Ngân		10/03/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng, không trúng tuyển
117	Bùi Việt Bắc	27/09/1996		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				61	0	61	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
118	Nguyễn Tân Thanh	05/09/1987		Cử nhân	Tin học			Cao đẳng sư phạm Tin học	53	5	58	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
119	Nguyễn Thị Ngọc Trân		13/04/2001	Cử nhân	Sư phạm Tin học				96	0	96	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
120	Vũ Bảo Toàn	03/05/2001		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				70	0	70	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
121	Võ Tấn Dũng	19/10/1982		Trung cấp	Công nghệ thông tin				Vắng	0	Vắng	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Trường THCS Tân Kiên	Vắng, không trúng tuyển
122	Trần Minh Mẫn	27/11/1989		Cao đẳng	Tin học				70.5	0	70.5	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Trường THCS Tân Kiên	Trúng tuyển
123	Lê Thị Ngọc Mai		15/02/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				84	0	84	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
124	Nguyễn Thành Nghĩa	16/01/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học				72	0	72	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
125	Lê Nguyễn Xuân Sinh	21/01/1985		Cử nhân, Thạc sĩ	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Vắng, không trúng tuyển
126	Ngô Như Ý	03/09/1994		Cử nhân + Thạc sĩ	Toán học			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	48	0	48	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Không trúng tuyển
127	Đặng Thị Phương Nhung		20/09/1999	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Vắng, không trúng tuyển
128	Đặng Phương Thảo		14/09/1993	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Vắng, không trúng tuyển
129	Đỗ Thị Kim Phượng		01/05/2001	Cử nhân	Giáo dục Chính trị				80	0	80	Giáo viên môn GDCD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển
130	Võ Duy Tiến	24/03/1998		Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				80	0	80	Giáo viên môn Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
131	Nguyễn Ngọc Duy Khang	17/03/1995		Trung cấp	Hành chính - văn thư				76	0	76	Nhân viên văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường THCS Tân Nhứt	Không trúng tuyển
132	Phan Thị Hồng Lua		06/06/1989	Trung cấp	Văn thư lưu trữ				98	0	98	Nhân viên văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường THCS Tân Nhứt	Trúng tuyển
133	Lê Thị Ngọc Mai		15/02/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán				41.5	0	41.5	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển
134	Trần Chấn Hưng		11/01/1988	Cử nhân	Ngữ văn Anh			Bồi dưỡng NVSP cho giáo viên Tiếng anh cấp THCS	0	0	0	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
135	Lê Thị Thùy Linh		20/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				0	0	0	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
136	Trần Anh Vũ	25/11/1998		Cử nhân	Sư phạm Sinh học				0	0	0	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
137	Phạm Văn Thạch	27/12/1984		Cử nhân -Thạc sĩ	Sinh học - Sinh lý thực vật			Cao đẳng Sư phạm Hóa - Sinh	82	0	82	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Trúng tuyển
138	Đỗ Thị Kim Phượng		01/5/2001	Cử nhân	Giáo dục chính trị				71.5	0	71.5	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Trúng tuyển
139	Đoàn Kim Thủy		15/7/1998	Cử nhân	Giáo dục chính trị				0	0	0	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
140	Trần Hồng Diệp	10/01/2000		Cử nhân	Giáo dục thể chất				84.5	0	84.5	Giáo viên môn Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Trúng tuyển
141	Nguyễn Hoàng Phước Tiên	11/02/1999		Cử nhân	Giáo dục thể chất				61	0	61	Giáo viên môn Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
142	Ngô Hoàn Hào	11/5/2001		Cử nhân	Giáo dục thể chất				66	0	66	Giáo viên môn Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển
143	Trần Thanh Hiệp	04/02/1997		Cử nhân	Giáo dục thể chất				71.5	2.5	74	Giáo viên môn Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Không trúng tuyển
144	Châu Tấn Phát	05/12/2000		Cử nhân	Giáo dục thể chất				0	0	0	Giáo viên môn Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng, không trúng tuyển
145	Lê Thị Kim Oanh		07/09/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				87	0	87	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển
146	Nguyễn Ngọc Nga		02/11/1988	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Vắng Không trúng tuyển
147	Lương Lê Long Thịnh	27/03/1990		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				88,5	0	88,5	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển
148	Lê Thị Ngọc Tuyền		26/05/1994	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh	Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Vắng Không trúng tuyển
149	Đặng Phương Thảo		14/09/1993	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Vắng Không trúng tuyển
150	Nguyễn Ngọc Tường Vy		15/01/1999	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	79	0	79	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển
151	Nguyễn Thị Anh Thư		04/10/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Vắng Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
152	Huỳnh Kim Thụy		26/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Vắng Không trúng tuyển
153	Đào Thị Kim Tuyền		03/02/2000	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Vắng Không trúng tuyển
154	Nguyễn Thị Diễm Hà		14/12/2001	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Vắng Không trúng tuyển
155	Nguyễn Thị Thảo Duy		26/02/1996	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				73	0	73	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Không trúng tuyển
156	Nguyễn Văn Thành Nam	12/06/2001		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				87	0	87	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Không trúng tuyển
157	Tôn Ngọc Tâm	03/06/1993		Thạc sĩ - Cử nhân	Khoa học giáo dục - Sư phạm Vật lý				64	0	64	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Không trúng tuyển
158	Huỳnh Ngọc Trâm		08/09/1990	Cử nhân	Vật lý			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	59	0	59	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Không trúng tuyển
159	Nguyễn Quốc Bảo	11/06/2001		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				93,5	0	93,5	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển
160	Ngô Văn Tiến	15/10/1999		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Vắng Không trúng tuyển
161	Châu Ngọc Vinh	08/10/1997		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				55,5	0	55,5	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	Không trúng tuyển
162	Võ Tấn Dũng	19/10/1982		Trung cấp	Công nghệ thông tin				75,5	0	75,5	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Trường THCS Tân Túc	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
163	Nguyễn Thị Nguyễn Thảo		18/09/2000	Cử nhân	Sư phạm Toán học				94	0	94	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
164	Đỗ Thị Thanh Thảo		19/09/2001	Cử nhân	Sư phạm Toán học				70.66	0	70.66	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
165	Nguyễn Thị Thu		25/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, không trúng tuyển
166	Trần Thị Phương Mai		25/08/1988	Cử nhân	Sư phạm Toán học				70.66	0	70.66	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
167	Đỗ Mạnh Danh	05/12/1987		Cử nhân	Sư phạm Toán học				72	0	72	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
168	Trương Hoàng Lộc	20/09/2000		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, không trúng tuyển
169	Trần Văn Quốc	20/02/1991		Cử nhân	Sư phạm Toán học				90	90	90.0	Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
170	Lưu Quốc Anh	09/04/1996		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	45	0	45	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
171	Lê Thị Loan		17/08/1988	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, không trúng tuyển
172	Huỳnh Thị Ánh Tuyết		02/03/1997	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, không trúng tuyển
173	Đỗ Thị Kim Phương		01/05/2001	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
174	Nguyễn Văn Thiên	02/01/1988		Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	40	0	40	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
175	Trần Như Anh		18/01/2001	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử-Địa lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Lịch sử- Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, không trúng tuyển
176	Trần Thị Diệu Linh		22/04/2001	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				91.66	0	91.66	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
177	Lê Thị Chiên		08/05/1990	Cử nhân	Sư phạm Vật lý- Hóa học				95	0	95	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
178	Trần Thị Bé Thanh		04/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				87.66	0	87.66	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
179	Nguyễn Thị Thùy Trâm		17/04/1999	Cử nhân	Giáo dục thể chất				69.33	0	69.33	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
180	Nguyễn Trường Thọ	28/10/1985		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, không trúng tuyển
181	Trần Viết Thế	06/05/1996		Đại học	Giáo dục thể chất				57.33	0	57.33	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
182	Trần Thị Đành		05/05/1988	Cử nhân	Kế toán				70	0	70	Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
183	Đỗ Mạnh Danh	05/12/1987		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				0	0	0	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
184	Nguyễn Thị Thùy Dung		25/01/1993	Cử nhân	Sư Phạm Toán học				46	0	46	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
185	Nông Đức Huy	06/02/1993		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				44	5	49	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
186	Trần Thị Phương Mai		25/08/1988	Cử nhân	Sư phạm Toán học				68	0	68	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
187	Nguyễn Văn Nguyễn	05/01/1991		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				69	0	69	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
188	Trần Văn Quốc	20/02/1991		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				91	0	91	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
189	Nguyễn Xuân Hải	10/01/1984		Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp THCS	66	0	66	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
190	Đặng Thị Phương Nhung		20/9/1999	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh			chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên THCS	83	0	83	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
191	Nguyễn Ngọc Long Văn		25/02/2000	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				92	0	92	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
192	Trần Mỹ Duyên		23/11/1998	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				79	0	79	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
193	Nguyễn Thủy Trang		02/12/2001	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				88	0	88	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
194	Lê Thị Loan		17/08/1988	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn GD&CD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
195	Nguyễn Phạm Bảo Trân		17/07/2001	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn GD&CD	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
196	Đào Thị Dung		02/10/1982	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				48	0	48	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
197	Đỗ Thị Hoàng Linh		28/06/1994	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
198	Lưu Yến Ngọc		15/07/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				71	0	71	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
199	Trần Bá Đức	06/03/1991		Cử nhân	Giáo dục thể chất - Quốc phòng				48	0	48	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
200	Nguyễn Thị Phương Anh		24/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				87,5	0	87,5	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
201	Bùi Nguyễn Kim Cương		16/07/2000	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				83,5	0	83,5	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
202	Nguyễn Thanh Cường	13/04/1993		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				46,5	0	46,5	Giáo dục môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
203	Lê Thị Chiên		08/05/1990	Cử nhân	Sư phạm Vật lý (Sư phạm Lý -Hóa)				77	0	77	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
204	Nguyễn Mạnh Đức	18/07/1996		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
205	Hồ Anh Khoa	25/03/1989		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				43	0	43	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
206	Nguyễn Thị Mai Hương		08/02/1995	Cử nhân Cao đẳng	Hóa học Sư phạm Hóa - Sinh				72	0	72	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
207	Nguyễn Hồng Huynh	01/04/1994		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				67	0	67	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
208	Đỗ Minh Lai	01/01/1991		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				60	0	60	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
209	Phạm Anh Nam	22/10/1989		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				61,5	0	61,5	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
210	Trần Như Hồng Ngọc		26/09/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				66	0	66	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
211	Phan Thị Hồng Ngọc		16/08/1994	Thạc sĩ Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học. Sư phạm Hóa học				70	0	70	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
212	Phan Thị Tuyết Nhi		23/11/2001	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				81,5	0	81,5	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
213	Triệu Tổ Quyền		28/6/2000	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				63	5	68	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
214	Nguyễn Phước Sang	25/04/1997		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
215	Trần Thị Bé Thanh		04/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				76,5	0	76,5	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
216	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		25/02/2001	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
217	Phạm Thị Thanh Tuyền		12/05/1996	Cử nhân Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học Ngành Hóa Lý Thuyết và Hóa lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
218	Nguyễn Thị Yến Trinh		31/08/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
219	Đào Thị Kim Hương		02/12/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
220	Trần Thị Hồng Hải		05/02/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				73	0	73	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
221	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như		14/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				78	0	78	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
222	Vũ Thị Nhi Nữ		14/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
223	Nguyễn Thị Diễm Thúy		30/8/1996	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
224	Ngô Văn Tiến	15/10/1999		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
225	Mai Hữu Tuấn	16/08/2000		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
226	Châu Ngọc Vinh	08/10/1997		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				61,5	0	61,5	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
227	Hồ Thị Thúy Vy		06/06/1997	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
228	Đoàn Thị Mỹ Linh		24/05/1995	Cử nhân	Sư phạm Địa Lý				68	0	68	Giáo viên môn Địa Lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
229	Nguyễn Hà Xuyên		13/04/2000	Cử nhân	Sư phạm Địa Lý				74	0	74	Giáo viên môn Địa Lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
230	Lý Minh Hậu	14/12/2000		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Vắng	5	Vắng	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
231	Đào Thị Kim Hồng		25/06/1991	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử - Giáo dục Quốc phòng				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
232	Tạ Thị Cẩm Ngân		07/06/2000	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, không trúng tuyển
233	Nguyễn Thị Loan		20/11/1993	Cử nhân Thạc sĩ	Vật Lý Học Sư Phạm Vật lý Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý				92	0	92	Nhân viên thí nghiệm, Thiết bị	Nhân viên thí nghiệm, Thiết bị	V.07.07.20	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
234	Lê Minh Duyên		25/04/1999	Cử nhân	Giáo dục Chính trị				83,5	0	83,5	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
235	Nguyễn Thị Thanh Trúc		06/06/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				62,5	0	62,5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
236	Phạm Quang Thề	17/08/2000		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				69	0	69	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý (Trình độ Lịch sử)	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
237	Nguyễn Văn Duyệt	10/10/1978		Cử nhân	Sư phạm Sinh học				43,5	0	43,5	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên (Trình độ Sinh học)	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
238	Huỳnh Kim Thụy		26/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên (Trình độ Vật lý)	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Vắng không trúng tuyển
239	Nguyễn Thị Mỹ Anh		20/01/1993	Cử nhân	Vật lý			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Khoa học tự nhiên cấp Trung học cơ sở	54	0	54	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên (Trình độ Vật lý)	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng điểm (1+2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
240	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như		14/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				71	0	71	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS Hàng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
241	Phạm Cẩm Tú		13/05/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				59	0	59	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS Hàng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
242	Trần Thụy Tuyết Anh		14/06/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				66	5	71	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS Hàng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
243	Trần Thị Bé Thanh		04/01/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				87	0	87	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS Hàng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển
244	Lê Thị Đăng		27/08/1990	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp				47,5	0	47,5	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
245	Ngô Thị Thanh Hiền		11/03/1980	Cao đẳng	Kế toán				55	0	55	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Võ Văn Vân	Không trúng tuyển
246	Nguyễn Thị Thanh Ngọc		14/02/1985	Cao đẳng	Kế toán				73,5	0	73,5	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	Trường THCS Võ Văn Vân	Trúng tuyển

Danh sách có 246 người, trong đó:
- Trúng tuyển: 90 người;
- Không trúng tuyển: 156 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH